

Số: 2013 /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 04 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình
Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường và công trình thoát nước
Km3+312 - Km6+100, ĐH.99, thành phố Lạng Sơn (giai đoạn 2)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo kết quả thẩm tra số 593/BC-STC ngày 29/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành

- Tên công trình: Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường và công trình thoát nước Km3+312 - Km6+100, ĐH.99, thành phố Lạng Sơn (giai đoạn 2).
- Chủ đầu tư: UBND thành phố Lạng Sơn.
- Địa điểm xây dựng: trên địa bàn thành phố Lạng Sơn.
- Thời gian khởi công: tháng 7/2023; hoàn thành: tháng 8/2023.

Điều 2. Kết quả đầu tư

- Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	Tổng số	1.000.000.000	945.098.000

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
1	Xây dựng	857.516.000	841.924.000
2	Chi phí quản lý dự án	25.931.000	0
3	Tư vấn	99.401.000	97.588.000
4	Chi phí khác	5.825.000	5.586.000
5	Dự phòng	11.327.000	0

2. Vốn đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư được duyệt	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị được quyết toán	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được duyệt
1	2	3	4	5	6	7
Tổng số		1.000.000.000	945.098.000	641.773.000	303.325.000	0
1	Vốn đầu tư công	0	0	0	0	0
2	Nguồn vốn khác (Kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ năm 2023)	1.000.000.000	945.098.000	641.773.000	303.325.000	

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
Tổng số		945.098.000			
1	Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	945.098.000			
2	Tài sản ngắn hạn	0			

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1.1. Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư là:

Số TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
Tổng số		945.098.000	
1	Nguồn vốn đầu tư công	0	
2	Nguồn vốn khác (Kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ năm 2023)	945.098.000	

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán:

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng.
- Tổng nợ phải trả: 303.325.000 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này).

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản

2.1. Được phép ghi tăng tài sản

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
1	UBND thành phố Lạng Sơn	945.098.000	0

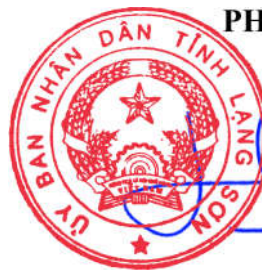
2.2. Thực hiện ghi chép sổ sách kế toán, lưu trữ hồ sơ, quản lý, khai thác và bảo trì tài sản được giao theo quy định hiện hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn, Chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các PCVP UBND tỉnh, phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(CVĐ).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lương Trọng Quỳnh

Phụ lục 01**TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN***(Kèm theo Quyết định số: 2013 /QĐ-UBND ngày 04 / 12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)**Đơn vị tính: đồng*

STT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến ngày khoá sổ lập báo cáo quyết toán		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>
	Tổng số		945.098.000	641.773.000	303.325.000	-	
1	Công ty TNHH xây dựng an toàn giao thông Huy Anh	Chi phí xây dựng	841.924.000	641.773.000	200.151.000		
2	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Thành An Lạng Sơn	Chi phí khảo sát	24.430.000		24.430.000		
		Chi phí lập Báo cáo KTKT	45.464.000		45.464.000		
		Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát	733.000		733.000		
3	Công ty TNHH MTV Vạn Phúc Lạng Sơn	Chi phí giám sát thi công xây dựng	26.961.000		26.961.000		
4	Sở Giao thông vận tải	Phí thẩm định báo cáo KTKT	190.000		190.000		
5	Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	5.396.000		5.396.000		